LỜI NÓI ĐẦU

Triết học Mác-Lênin là một trong ba bộ phận hợp thành hữu cơ không thể tách rời của chủ nghĩa Mác-Lênin, là học thuyết về những quy luật phổ biến của sự tồn tại, vận động, phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy con người. Với phương pháp biện chứng duy vật và quan niệm duy vật về lịch sử, triết học Mác-Lênin đóng vai trò thế giới quan, phương pháp luận khoa học cho nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người. Tuy nhiên, sự thay đổi nhanh chóng của khoa học, công nghệ đòi hỏi phải biết vận dụng sáng tạo triết học Mác-Lênin phù hợp với điều kiện thực tiễn mới, nhằm khẳng định giá trị bền vững của triết học Mác-Lênin nói riêng, chủ nghĩa Mác-Lênin nói chung, đồng thời, bồ sung, phát triển cho phù hợp với sự thay đổi của thực tiễn. Xuất phát từ yêu cầu đó và thực hiện chỉ đạo của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc biên soạn giáo trình các môn học trong Chương trình đào tạo Cao cấp lý luận chính trị của hệ thống Học viện, Viện Triết học biên soạn Giáo trình Triết học Mác-Lênin trên cơ sở đổi mới có kế thừa các giáo trình trước nhằm giúp cho việc nghiên cứu, giảng dạy, học tập môn Triết học Mác-Lênin một cách hiệu quả nhất. Giáo trình gồm 10 bài, được biên soạn công phu, có nhiều đổi mới, cập nhật các quan điểm của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, nâng cao nội dung so với các giáo trình trước đây theo hướng gắn với thực tiễn thời đại và đất nước nhằm đáp ứng 9 mục tiêu đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, lãnh đạo, quản lý ở nước ta hiện nay. Trong quá trình biên soạn Giáo trình, khó tránh khỏi những thiếu sót, tập thể tác giả rất mong nhận được các ý kiến đóng góp để Giáo trình ngày càng được hoàn thiện hơn.

Phần I

Khái lược về triết học và lịch sử triết học

Chương I

Khái lược về Triết học

I- Triết học là gì ?

1. Triết học và đối tượng của triết học

a) Khái niệm "Triết học"

Triết học ra đời ở cả phương Đông và phương Tây gần như cùng một thời gian

(khoảng từ thế kỷ VIII đến thế kỷ VI trước Công nguyên) tại một số trung tâm văn minh

cổ đại của nhân loại như Trung Quốc, ấn Độ, Hy Lạp. ở Trung Quốc, thuật ngữ triết học

có gốc ngôn ngữ là chữ triết ( ); người Trung Quốc hiểu triết học không phải là sự

miêu tả mà là sự truy tìm bản chất của đối tượng, triết học chính là trí tuệ, là sự hiểu biết

sâu sắc của con người.

ở ấn Độ, thuật ngữ dar'sana (triết học) có nghĩa là chiêm ngưỡng, nhưng mang

hàm ý là tri thức dựa trên lý trí, là con đường suy ngẫm để dẫn dắt con người đến với lẽ

phải.

ở phương Tây, thuật ngữ triết học xuất hiện ở Hy Lạp. Nếu chuyển từ tiếng Hy Lạp

cổ sang tiếng Latinh thì triết học là Philosophia, nghĩa là yêu mến sự thông thái. Với

người Hy Lạp, philosophia vừa mang tính định hướng, vừa nhấn mạnh đến khát vọng

tìm kiếm chân lý của con người.

Như vậy, cho dù ở phương Đông hay phương Tây, ngay từ đầu, triết học đã là

hoạt động tinh thần biểu hiện khả năng nhận thức, đánh giá của con người, nó tồn tại với

tư cách là một hình thái ý thức xã hội.

Đã có rất nhiều cách định nghĩa khác nhau về triết học, nhưng đều bao hàm những

nội dung cơ bản giống nhau: Triết học nghiên cứu thế giới với tư cách là một chỉnh thể,

tìm ra những quy luật chung nhất chi phối sự vận động của chỉnh thể đó nói chung, của

xã hội loài người, của con người trong cuộc sống cộng đồng nói riêng và thể hiện nó

một cách có hệ thống dưới dạng duy lý